TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/**2025/HNGĐ-ST
Ngày 10/3/2025
"V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hùng và ông Nguyễn Sơn Hải.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 10/3/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 528/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15/11/2024 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/01/2025; Quyết định hoãn phiên toà số 10/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 17/02/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Vi Thị P**, sinh năm 1978. Nơi ĐKHK: Thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đăk Nông (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị P và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau vào năm 2003, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 17/12/2003 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống và làm việc tại thôn K, xã V. Cuộc sống chung của hai vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, cũng trong năm đó anh chị sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Vi Thị P có đơn khởi kiện đề nghị Toà

án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vi Thị P trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm vợ chồng. Chị và anh Hoàng Văn H đã sống ly thân từ năm 2006 cho đến nay. Từ khi sống ly thân anh chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn hai vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, chị P đã bỏ nhà đi từ năm 2006, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Vi Thị P có đơn khởi kiện xin ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn với chị Vi Thị P.

* Về con chung: Chị Vi Thị P và anh Hoàng Văn H có 01 người con chung là cháu Hoàng Văn H1, sinh ngày 01/9/2004, cháu hiện đang sống cùng anh Hoàng Văn H tại thôn K, xã V, huyện S. Quá trình giải quyết chị Vi Thị P1 và anh Hoàng Văn H đều xác định cháu H1 đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường nên không đề nghị Toà án giải quyết.

* Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị Vi Thị P và anh Hoàng Văn H đều xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

* Kết quả xác minh thể hiện: Chị Vi Thị P và anh Hoàng Văn H có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh chị về sinh sống tại thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích, hiện vợ chồng đang sống ly thân từ năm 2006 cho đến nay. Mâu thuẫn đã được thôn và gia đình hoà giải nhưng không thành.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần anh Hoàng Văn H đến Toà án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Toà án nhân dân huyện Sơn Dương chỉ tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ với nguyên đơn và không tiến hành hoà giải được.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn anh Hoàng Văn H không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Chị Vi Thị P1 và anh Hoàng Văn H kết hôn vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, hiện vợ chồng đang sống ly thân. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử cho chị Vi Thị P được ly hôn với anh Hoàng Văn H; về con chung: Cháu Hoàng Văn H1, sinh ngày 01/9/2004, hiện đã trưởng thành, chị Vi Thị P và anh Hoàng Văn H không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý; về tài sản, vay nợ chung: Chị Vi Thị P và anh Hoàng Văn H xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện chị Vi Thị P đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H; không đề nghị giải quyết về con chung, tài sản chung, vay nợ chung. Do vậy, quan hệ pháp luật ở đây được xác định là *"Ly hôn"*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã triệu tập anh Hoàng Văn H nhiều lần nhưng anh H không đến làm việc, đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Tại phiên toà, nguyên đơn chị Vi Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị P và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 17/12/2003 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hiện đang sống ly thân từ năm 2006 đến nay. Tháng 11/2024 chị Vi Thị P có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H. Anh H có quan điểm đồng ý ly hôn với chị P.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của Chị Vi Thị P và anh Hoàng Văn H có hạnh phúc thời gian đầu sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hiện đang sống ly thân nên xác định hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, Xử cho chị Vi Thị P được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2.2. Về con chung Chị Vi Thị P và anh Hoàng Văn H có 01 con chung là cháu Hoàng Văn H1, sinh ngày 01/9/2004.

Quá trình giải quyết chị Vi Thị P và anh Hoàng Văn H cùng có quan điểm cháu Hoàng Văn H1 đã trưởng thành, có khả năng lao động bình thường nên không đề nghị Toà án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Vi Thị P và anh Hoàng Văn H đều xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Vi Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị P được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 17 tháng 12 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang).

2. Về án phí: Chị Vi Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 00001621 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị Vi Thị P đã nộp đủ án phí của vụ án.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã V (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Chiến